TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI -TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Độ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân và ông Trần Thanh Vân

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 232/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 08 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Bạch Y, sinh năm 198x; nơi thường trú: Tổ 0x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; địa chỉ liên hệ: Số nhà 2x, đường K, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Đức S, sinh năm 197x; địa chỉ: Tổ 0x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Bùi Thị Bạch Y trình bày:

Chị và Anh Hoàng Đức S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30/5/2018 tại UBND phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, nên xảy ra tranh cãi, Anh S không có sự quan tâm, chia sẻ cùng với chị vì chị không thể có con theo tự nhiên, phải can thiệp các biện pháp y học đến nay đã được 5 năm nhưng cũng chưa có kết quả. Mỗi lần chị đi thụ tinh trong ống nghiệm anh S bỏ mặc chị chịu trách nhiêm một mình, anh S không động viên chăm sóc chị từ tinh thần cho đến vật chất, kinh tế gia đình hàng tháng anh S đưa 3.000.000 đồng chi phí sinh hoạt cho 5 người trong gia đình, không chăm lo cùng chị. Mâu thuẫn đã được vợ chồng cùng gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, từ đầu tháng 7/2023 đến nay chị đã ra ngoài ở riêng cũng từ đó chị và anh S đã sống ly thân chị không còn

quan tâm đến anh S nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về nuôi con: Chị và anh S không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Đức S trình bày:

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Y trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đôi khi có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể, trong cuộc sống vợ chồng anh vẫn quan tâm chia sẻ cùng chị Y. Các lần chị Y đi thụ tinh trong ống nghiệm anh đều quan tâm chăm sóc, về kinh tế anh và chị Y có sự thỏa thuận tiền chi tiêu sinh hoạt gia đình hàng tháng anh đưa chị 3.000.000đ, các khoản chi phí khác anh chịu trách nhiệm. Anh chị đã hòa giải nhiều lần nhưng chị Y vẫn kiên quyết ly hôn. Tòa án đang giải quyết vụ án tháng 7/2023 chị Y đã thuê nhà ở riêng, không quan tâm đến anh, anh đến đón chị Y về đoàn tụ, nhưng chị Y không đồng ý, nay chị Y đề nghị Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về nuôi con: Anh và chị Y không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn"; bị đơn anh Hoàng Đức S có nơi cư trú tại tổ 0x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Bùi Thị Bạch Y, bị đơn anh Hoàng Đức S có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Bạch Y và anh Hoàng Đức S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái ngày 30/5/2018 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, anh S cho rằng mâu thuẫn không đáng kể và đề nghị đoàn tụ, nhưng anh S không có biện pháp để cải thiện

quan hệ vợ chồng. Mặt khác anh chị khó khăn về việc sinh con, từ đó cũng phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Do mâu thuẫn căng thẳng đầu tháng 7 năm 2023 chị Y dọn ra ở riêng, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân. Chị yêu cầu được ly hôn, anh S xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn không đồng ý ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ, chị Y không đồng ý đoàn tụ, kiên quyết xin ly hôn. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y, anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Y là có căn cứ, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Bùi Thị Bạch Y được ly hôn với anh Hoàng Đức S.

[3] Về nuôi con: Chị Y và anh S không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Y và anh S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Bạch Y được ly hôn anh Hoàng Đức S.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Bạch Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2022/0001543 ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. (Chị Y đã nộp đủ).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- CCTHADS TP. Yên Bái;
- UBND phường Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Độ